

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

Điều 1. Giải thích từ ngữ

(i) Chủ đầu tư là: Agribank chi nhánh Thái Bình.

(ii) Nhà thầu là: _____ *[ghi tên hợp pháp đầy đủ của Nhà thầu]*.

(viii) Dự án: Mua sắm, lắp đặt thang máy tại Nhà làm việc Hội sở Agribank chi nhánh Tiền Hải, chi nhánh Vũ Thư, chi nhánh Thái Thụy, chi nhánh Kiến Xương Thái Bình (*Tên cũ: Mua sắm, lắp đặt thang máy tại Nhà làm việc Hội sở Agribank chi nhánh huyện Tiền Hải; chi nhánh huyện Vũ Thư; chi nhánh huyện Thái Thụy; chi nhánh huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*).

(xxv) Công trình chính: Hội sở Agribank chi nhánh Tiền Hải; Chi nhánh Vũ Thư; Chi nhánh Thái Thụy; Chi nhánh Kiến Xương Thái Bình.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng:

a) Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (Thông số kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu, ...);

b) Biên bản thương thảo Hợp đồng;

c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

2.2. Thứ tự ưu tiên:

a) Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (Thông số kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu, ...);

b) Biên bản thương thảo Hợp đồng;

c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

6. Các cách trao đổi thông tin:

- Chủ đầu tư:

+ Địa chỉ: Số 150 đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên, Việt

+ Điện thoại:

+ Fax:

+ Email: trungtranquang6@agribank.com.vn

Nhà thầu (trường hợp là nhà thầu liên danh thì ghi đầy đủ thông tin của các thành viên trong liên danh)

- Tại nước ngoài (nếu là Nhà thầu nước ngoài):

+ Địa chỉ: _____[ghi đầy đủ địa chỉ].

+ Điện thoại: _____[ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố].

+ Email: _____[ghi địa chỉ email (nếu có)]

+ Fax: _____[ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]

+ Website: _____[ghi địa chỉ email (nếu có)].

- Tại Việt Nam:

+ Địa chỉ: _____[ghi đầy đủ địa chỉ].

+ Điện thoại: _____[ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố].

+ Email: _____[ghi địa chỉ email (nếu có)]

+ Fax: _____[ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]

+ Website: _____[ghi địa chỉ email (nếu có)]

Điều 5. Các yêu cầu đối với công tác thiết kế xây dựng công trình

Không áp dụng

Điều 6. Các yêu cầu đối với công tác cung cấp và lắp đặt thiết bị

b) Thời gian thực hiện chế độ hậu mãi là _____

d) Các thiết bị yêu cầu giám định là _____

h) Thời gian chuyển các thiết bị lắp đặt không đạt yêu cầu khỏi công trường là: 03 ngày.

Điều 7. Các yêu cầu đối với công tác thi công xây dựng công trình

l) Thời gian tiến hành nghiệm thu là: 03 ngày, kể từ ngày sau khi vận hành chạy.

m) Thời gian tiếp tục giám sát sự vận hành của công trình là 10 ngày.

Điều 8. Thử nghiệm, hiệu chỉnh và vận hành thử khi hoàn thành

8.1. Nghĩa vụ của Nhà thầu

Thời gian tiến hành các lần thử nghiệm khi hoàn thành là _____

Điều 9. Nghiệm thu của Chủ đầu tư

9.1. Nghiệm thu công trình

Thời gian phản hồi Nhà thầu là: tối đa 03 ngày

9.4. Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng

Thời gian cấp Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng là: Tối đa 10 ngày sau khi hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ theo yêu cầu của Chủ đầu tư

và được cơ quan chức có thẩm quyền chấp thuận nghiệm thu.

9.6. Hoàn trả mặt bằng

Thời hạn dọn khỏi công trường của Nhà thầu là: 05 ngày sau khi Chủ đầu tư cấp Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng.

9.7. Chạy thử từng phần của công trình

Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu về việc tham gia vào lần chạy thử là 03 ngày.

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

10.1. Ngày bắt đầu và hoàn thành toàn bộ công việc

- Ngày bắt đầu Công việc kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng ngày tháng năm (dự kiến quý IV năm 2025)
- Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu về ngày bắt đầu công việc là: 03 ngày.
- Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực là: Kể từ ngày ký và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được đảm bảo thực hiện hợp đồng.

- Thời gian hoàn thành toàn bộ công việc là 30 ngày

10.3. Tiến độ thực hiện công việc

- Thời gian trình tiến độ chi tiết thực hiện công việc là: 03 ngày ngay sau khi chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công.
- Thời gian phản hồi cho Nhà thầu về tiến độ đề xuất là: 03 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được bản tiến độ của Nhà thầu.

Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng

11.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị hợp đồng
- Thời gian gửi bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư là: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
- Thời gian Nhà thầu phải gia hạn Bảo đảm thực hiện là: 07 ngày trước ngày hết hạn Bảo đảm thực hiện.

b) Thời gian thanh toán nợ cho Chủ đầu tư là: 07 ngày sau khi thỏa thuận hoặc quyết định phải trả.

c) Thời gian sửa chữa sai sót là: 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Thời gian trả lại bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu là: 30 ngày sau khi cấp biên bản nghiệm thu hoàn thành và đã nhận được bảo đảm bảo hành.

11.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng

Thời gian nộp bảo lãnh tiền tạm ứng là: 07 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực.

Điều 12. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

12.1. Giá hợp đồng

a) Hợp đồng này là hợp đồng theo đơn giá cố định.

b) Giá hợp đồng gồm:

i. Bằng Việt Nam Đồng: ____ Đồng.

Trong đó (nếu các bên có thỏa thuận tách riêng từng phần công việc):

- Phần mua sắm vật tư, thiết bị: ____ Đồng,

- Phần thi công xây dựng công trình: ____ Đồng.

ii. Bằng Ngoại tệ: ____ [ghi tên đồng ngoại tệ sử dụng].

Trong đó (nếu các bên có thỏa thuận tách riêng từng phần công việc):

- Phần mua sắm vật tư, thiết bị: _____,

- Phần thi công xây dựng công trình: _____

iii. Khoản bổ sung hay giảm trừ: _____

12.2. Tạm ứng hợp đồng

i. Bằng Việt Nam:đồng, không quá 30% giá trị hợp đồng.

Trong đó (nếu các bên có thỏa thuận tách riêng từng phần công việc): cụ thể trong thương thảo hợp đồng.

- Phần mua sắm vật tư, thiết bị: ____ Đồng, tương ứng với ____% giá trị phần mua sắm vật tư, thiết bị;

- Phần thi công xây dựng công trình: ____ Đồng, tương ứng với ____% giá trị phần thi công xây dựng công trình;

12.3. Thanh toán

a) Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng xây dựng là đồng tiền Việt Nam.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b) Tiến độ thanh toán được chia làm: Thanh toán theo giai đoạn hoàn thành (phần cọc, móng, thân, hoàn thiện, điện nước, điều hòa, thang máy... bao gồm cả phần thiết bị hoàn thành theo giai đoạn xây dựng) trên cơ sở kế hoạch vốn bố trí cho dự án.

Trong đó:

i. Đối với phần mua sắm vật tư, thiết bị:

- Lần 1: Thanh toán ___% giá trị hợp đồng sau khi Nhà thầu cung cấp đến công trình thiết bị của hạng mục công trình ___[ghi cụ thể nội dung do các bên thỏa thuận] sẽ xác định cụ thể khi thương thảo hợp đồng;

- Lần 2: Thanh toán ___% giá trị hợp đồng sau khi Nhà thầu cung cấp đến công trình thiết bị của hạng mục công trình ___[ghi cụ thể nội dung do các bên thỏa thuận] sẽ xác định cụ thể khi thương thảo hợp đồng;

- Lần...

- Lần cuối: Thanh toán ___% giá trị hợp đồng sau khi Nhà thầu cung cấp đến công trình toàn bộ thiết bị theo hợp đồng.

ii. Đối với phần thi công xây dựng công trình: sẽ xác định cụ thể khi thương thảo hợp đồng

- Lần 1: Thanh toán ___% giá hợp đồng (hoặc giá trị hạng mục hoàn thành) sau khi Nhà thầu hoàn thành hạng mục công trình _____

- Lần 2: thanh toán ___% giá hợp đồng (hoặc giá trị hạng mục hoàn thành) sau khi Nhà thầu hoàn thành hạng mục công trình _____

- Lần...

- Lần cuối: thanh toán ___% giá hợp đồng (hoặc toàn bộ giá trị còn lại) sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc và thỏa thuận theo hợp đồng.

c) Hồ sơ thanh toán: sẽ xác định cụ thể khi thương thảo hợp đồng.

Hồ sơ thanh toán bao gồm các tài liệu chủ yếu sau _____

d) Thời hạn thanh toán là 07 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

13.1. Nhân lực của Chủ đầu tư

Thời gian thông báo về đại diện của Chủ đầu tư là: 05 ngày

13.4. Quyết định

Thời gian thông báo về việc không thỏa mãn với quyết định của Chủ đầu tư là: 03 ngày sau khi Nhà thầu nhận được thông báo về quyết định của Chủ đầu tư.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà tư vấn

Không áp dụng

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

15.11. Vận chuyển Hàng hóa

a) Thời gian thông báo về việc hàng hóa được vận chuyển tới công trường là: không muộn hơn 10 ngày làm việc.

- Tần suất lập báo cáo tiến độ là: 01 tuần/lần.

- Số lượng báo cáo tiến độ nộp cho Nhà tư vấn là: 05 bộ báo cáo.

- Thời gian nộp báo cáo tiến độ thực hiện là: Ngày đầu tiên của Tuần báo cáo tiếp theo.

- Nội dung báo cáo tiến độ bao gồm thông tin cần thiết liên quan đến tiến độ thi công công trình và lắp đặt thiết bị.

15.17. An ninh công trường

- Quy định về an ninh công trường bao gồm: đầy đủ theo quy định của pháp luật *[ghi cụ thể nội dung, biện pháp, đơn vị thực hiện và các nội dung có liên quan]*.

15.20. Tài liệu hoàn công

- Số lượng hồ sơ tài liệu hoàn công là: 08 bản.

Điều 16. Điều chỉnh giá và điều chỉnh hợp đồng

16.1. Điều chỉnh giá hợp đồng

Trường hợp điều chỉnh giá hợp đồng: ____ *[các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng gắn với nội dung, phương pháp, thời gian, công thức, nguồn dữ liệu điều chỉnh và các nội dung có liên quan đảm bảo phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh của từng loại giá hợp đồng theo quy định pháp luật]* theo quy định của pháp luật đối với hợp đồng theo đơn giá cố định.

16.2. Điều chỉnh hợp đồng

Trường hợp điều chỉnh hợp đồng: ____ *[các trường hợp được điều chỉnh hợp đồng gắn với quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan đảm bảo phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng xây dựng theo quy định pháp luật]* theo quy định của pháp luật đối với hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 17. Nhà thầu phụ

17.1. Quy định chung về nhà thầu phụ

d) Thời gian thông báo về Nhà thầu phụ là 01 ngày.

Điều 18. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

18.1. Thông báo sửa chữa

- Thời gian yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót, hỏng hóc là 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư

18.4. Thanh toán tiền thiết bị và các vật liệu trong trường hợp tạm ngừng công việc

a) Thời gian tạm ngừng công việc là 02 ngày.

18.5. Việc tạm ngừng kéo dài quá thời gian quy định

- Thời gian thông báo chấp thuận cho Nhà thầu tiếp tục tiến hành công việc là 03 ngày.

18.7. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

b) Thời gian liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng là 30 ngày liên tục mà Nhà thầu không có lý do chính đáng.

đ) Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu là 05 ngày

18.10. Quyền chấm dứt hợp đồng của Chủ đầu tư

Thời gian có hiệu lực của việc chấm dứt hợp đồng là 07 ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận được thông báo.

Điều 19. Tạm ngừng chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

19.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu

Thời gian tạm ngừng công việc là 02 ngày.

19.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

c) Thời gian ngừng công việc liên tục do lỗi của Chủ đầu tư là 07 ngày.

đ) Thời gian thông báo trước cho Chủ đầu tư là 05 ngày.

Điều 20. Bảo hiểm và bảo hành công trình

20.2. Bảo hành

- Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng, kể từ ngày công trình được nghiệm thu hoàn thành. *[không ít hơn 24 tháng đối với các công trình cấp đặc biệt, cấp 1 với mức bảo hành là 3% giá trị hợp đồng; không ít hơn 12 tháng đối với các công trình cấp 2, cấp 3, cấp 4 và các công trình còn lại với mức bảo hành là 5% giá trị hợp đồng].*

- Thời gian nộp Bảo đảm thực hiện bảo hành công trình là: Xác định cụ thể khi thương thảo hợp đồng.

- Thời gian sửa chữa lỗi là 05 ngày

- Thời gian thanh toán cho bên thứ ba là 07 ngày.

Điều 21. Trách nhiệm đối với các sai sót

21.3. Kéo dài thêm thời hạn thông báo sai sót

- Thời gian gia hạn thông báo sai sót là 01 năm *[tối đa 2 năm]*.

21.6. Các kiểm định thêm

Thời gian thông báo yêu cầu kiểm định thêm là _____

Điều 22. Thưởng, phạt do vi phạm hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại

22.1. Thưởng hoàn thành tốt hợp đồng

Mức thưởng hợp đồng là: Không

22.2. Phạt vi phạm hợp đồng

Mức phạt hợp đồng là 1% giá hợp đồng cho một tuần trễ hạn, mức phạt hợp đồng không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

22.5. Quyền sở hữu công nghiệp và trí tuệ

Thời gian gửi thông báo về khiếu nại là: 05 ngày trước khi khiếu nại không còn hiệu lực.

Điều 23. Rủi ro và bất khả kháng

23.7. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

- Thời gian cản trở thực hiện công trình là _____ hoặc tổng số thời gian là _____

- Thời gian có hiệu lực của việc chấm dứt hợp đồng là 15 ngày.

Điều 24. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

24.1. Khiếu nại của Nhà thầu

- Thời gian thông báo về khiếu nại là 07 ngày.

c) Thời gian gửi bản khiếu nại cuối cùng là 10 ngày.

- Thời gian trả lời khiếu nại của Chủ đầu tư là 15 ngày.

24.2. Việc cử Ban xử lý tranh chấp

- Thời gian các bên sẽ cùng chỉ định ra Ban xử lý tranh chấp là 10 ngày.

- Thành viên Ban xử lý tranh chấp bao gồm: theo quy định của pháp luật.

24.3. Không thỏa thuận được về Ban xử lý tranh chấp

d) Thời gian thông báo về việc chỉ định người thay thế là 07 ngày.

24.4. Có kết luận của Ban xử lý tranh chấp

- Thời gian ra kết luận của Ban xử lý tranh chấp là theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thông báo việc chưa thỏa mãn kết luận của Ban xử lý tranh chấp là theo quy định của pháp luật.

- Thời gian bắt đầu hiệu lực của quyết định của Ban xử lý tranh chấp là theo quy định của pháp luật.

24.5. Hòa giải

Thời gian tiến hành Trọng tài phân xử là 30 ngày.

24.6. Giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài

Hình thức giải quyết tranh chấp Tòa án

Điều 25. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

25.1. Quyết toán hợp đồng

- Thời gian trình hồ sơ quyết toán hợp đồng là 45 ngày

- Số lượng hồ sơ quyết toán hợp đồng là 10 bộ

25.3. Thanh lý hợp đồng

Thời gian tiến tiến hành thanh lý hợp đồng là: 45 ngày kể từ ngày các bên hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Điều 26. Hiệu lực của hợp đồng

26.1. Hợp đồng này bao gồm _____ [ghi cụ thể là bao nhiêu trang], và [ghi cụ thể là bao nhiêu Phụ lục] được lập thành _____ [ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau, và _____ [ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng _____ [ghi cụ thể ngôn ngữ hợp đồng khác ngoài tiếng Việt].

- Chủ đầu tư sẽ giữ _____ [ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu bản] bằng tiếng Việt và _____ [ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng _____ [ghi cụ thể ngôn ngữ hợp đồng khác ngoài tiếng Việt].

- Nhà thầu sẽ giữ _____ [ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu bản] bằng tiếng Việt và _____ [ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng _____ [ghi cụ thể ngôn ngữ hợp đồng khác ngoài tiếng Việt].

26.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ: dự kiến quý IV năm 2025 [ghi cụ thể thời gian ngày, tháng, năm] và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng theo khoản 1 Điều 11.